

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ PHÒNG CHÁY CHỮA
CHÁY HTC**

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY HTC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HTC FIRE PREVENTION TECHNOLOGY AND CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HTC TECHFIRE .,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108317940

3. Ngày thành lập: 11/06/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 23, ngách 56, ngõ 221, Tôn Đức Thắng, Phường Thổ Quan, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; - Giám sát lắp đặt thiết bị công trình và thiết bị công nghệ hệ thống phòng cháy, chữa cháy công trình xây dựng; - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế kết cấu công trình; - Thiết kế điện – cơ điện công trình; - Thiết kế cấp thoát nước; - Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; - Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; - Thiết kế hệ thống phòng cháy – chữa cháy. - Tư vấn thiết kế về phòng cháy và chữa cháy. - Tư vấn thẩm định về phòng cháy và chữa cháy. - Tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy. - Tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy.	7110
2.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy. - Bán buôn máy móc, thiết bị cứu nạn, cứu hộ	4659
3.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy	3290

4.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật Chi tiết: Tư vấn chuyển giao công nghệ về phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ, huấn luyện, hướng dẫn về nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy	7210
5.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Huấn luyện, hướng dẫn về nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy	8559
6.	Xây dựng nhà các loại	4100
7.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
8.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
9.	Phá dỡ	4311
10.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
11.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: lắp đặt hệ thống điện ở tất cả các công trình nhà ở và dân dụng + Dây dẫn và thiết bị điện, + Đường dây thông tin liên lạc, + Mạng máy tính và dây cáp truyền hình, bao gồm cả cáp quang học, + Đèn vệ tinh, + Hệ thống chiếu sáng, + Hệ thống phòng cháy chữa cháy + Hệ thống chống sét + Hệ thống báo động chống trộm, + Tín hiệu điện và đèn trên đường phố, + Đèn trên đường băng sân bay.	4321
12.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
13.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy	4329(Chính)
14.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

15.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Chôn chân trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái bao phủ toà nhà, + Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng, - Các công việc dưới bề mặt ; - Xây dựng bể bơi ngoài trời ; - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390
16.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ kinh doanh vàng miếng)	4662
17.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
18.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
19.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
20.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
21.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
22.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
23.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết; Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
24.	Cho thuê xe có động cơ	7710
25.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
26.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
27.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
28.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
29.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
30.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
31.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
32.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
33.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
34.	Tái chế phế liệu	3830

6. Vốn điều lệ: 8.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

Thời gian đăng từ ngày 11/06/2018 đến ngày 11/07/2018

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM ĐỨC CƯỜNG	Tổ dân phố 6, Thôn Đình, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	320.000	3.200.000.000	40,000	013479134	
			Tổng số	320.000	3.200.000.000	40,000		
2	BÙI VĂN ĐỨC	Thôn Đông Việt, Xã Đông Hoàng, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	240.000	2.400.000.000	30,000	0340890003 51	
			Tổng số	240.000	2.400.000.000	30,000		
3	VÕ KIM THANH HƯƠNG	Số 14, ngõ 135, Khuất Duy Tiến, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	240.000	2.400.000.000	30,000	0011860205 36	
			Tổng số	240.000	2.400.000.000	30,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ VIỆT THÀNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 20/04/1961

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001061011736

Ngày cấp: 03/05/2018

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 3, ngách 175/5, Định Công, tổ 25, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 3, ngách 175/5, Định Công, tổ 25, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội